

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 526/2018/DS – ST
Ngày: 06 – 11 – 2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công T.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy H – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V; Địa chỉ: phường X, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Lê Thị Kỳ D (Văn bản ủy quyền số 129/2018/UQTA – VH.18 ngày 08/6/2018).

- Bị đơn: Ông Lôi Thiên L; Địa chỉ: phường P, quận T, Thành phố H.

(Bà Duyên có mặt, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2018 của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Bà Trần Lê Thị Kỳ D là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/02/2016 Ông Lôi Thiên L có ký hợp đồng tín dụng số 20160226 – 100145 – 0410 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 33.798.021 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.59%/tháng, mục đích là để tiêu dùng cá nhân. Theo nội dung thỏa thuận, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.690.000 đồng (gồm cả số tiền gốc và số tiền lãi), trả chậm trong vòng 15 tháng, số tiền phải trả trong 14 tháng

đầu là 3.167.000 đồng, đến tháng cuối cùng số tiền phải trả là 3.352.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 01/04/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán cho Công ty được 07 kỳ, với số tiền là 25.336.000 đồng. Nhưng kể từ ngày 01/04/2017, ông L không thanh toán bất kỳ thêm khoản tiền nào cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L thanh toán một lần số tiền 22.354.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là 19.595.800 đồng).

Đến ngày 13/9/2018, sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Ông Lôi Thiên L có thanh toán số tiền 2.000.000 đồng cho Công ty, nhưng hiện tại số tiền ông còn nợ là 20.354.000 đồng, ông L vẫn chưa thanh toán dứt điểm. Vì vậy, nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông L thanh toán một lần số tiền còn thiếu là 20.354.000 đồng (trong đó nợ gốc là 17.595.800 đồng, nợ lãi là 2.758.200 đồng). Yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn – Ông Lôi Thiên L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, Điều 203 và Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 248, Điều 260 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20160226 – 100145 – 0410 thì ông L đã vay số tiền 33.798.021 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4.59%/tháng, mục đích là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 47.690.000 đồng (gồm cả gốc và lãi). Ông L đã trả được tổng cộng 27.336.000 đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông L thanh toán số nợ còn thiếu của hợp đồng tín dụng ngày 26/02/2016 là 20.354.000 đồng. Căn cứ vào Điều 471; Điều 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V. Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn Ông Lôi Thiên L có đăng ký thường trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Lôi Thiên L đã được Tòa án nhân dân quận T tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông L vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận T vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu thanh toán nợ còn thiếu của hợp đồng tín dụng ngày 26/02/2016 với tổng số tiền là 20.354.000 đồng:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 26/02/2016 và lời khai của đại diện nguyên đơn thì có đủ cơ sở để xác định Ông Lôi Thiên L còn nợ Công ty tổng số tiền gốc và lãi là 20.354.000 đồng, trong đó lãi suất hai bên thỏa thuận là 4.59%/tháng. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu ông L thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của Pháp luật và phù hợp với điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 qui định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* và Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

Như vậy tổng cộng số tiền mà Ông Lôi Thiên L phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền là 20.354.000 đồng.

- Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy, do ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Ông Lôi Thiên L phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là $20.354.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.018.000 \text{ đồng}$.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 558.850 đồng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471; Điều 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH

MTV Ngân hàng V.

- Buộc Ông Lôi Thiên L phải có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số nợ của Hợp đồng tín dụng ký ngày 26/02/2016 là 20.354.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn), bao gồm:

Nợ gốc là: 17.595.800 đồng (mười bảy triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

Nợ lãi là: 2.758.200 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 07/11/2018 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20160126-700062-1544 ngày 26/01/2016 cho đến khi ông L thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lôi Thiên L phải chịu án phí là 1.018.000 đồng (một triệu không trăm mười tám nghìn đồng).

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 558.850 đồng (năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng) cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011305 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh H